

## **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

Trong tuần 28, sáu tiết đầu được dành cho việc ôn tập và kiểm tra miệng, hai tiết cuối dành cho kiểm tra viết.

Trong các tiết ôn tập và kiểm tra miệng, có yêu cầu kiểm tra khả năng đọc, HTL của HS (tiết 1, 3, 5), tiếp đó là một số bài luyện tập chính tả, luyện từ và câu, tập làm văn. GV chú ý trong mỗi tiết có yêu cầu tập đọc, HTL, cần lấy điểm kiểm tra kỹ năng đọc thành tiếng, HTL của khoảng 1/3 số HS trong lớp. Xem đó là 1 điểm đọc giữa học kì II.

### **Tiết 1**

#### **I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Kiểm tra lấy điểm tập đọc và HTL, kết hợp kiểm tra kỹ năng đọc – hiểu (HS trả lời được 1 – 2 câu hỏi về nội dung bài đọc).

Yêu cầu về kĩ năng đọc thành tiếng : HS đọc trôi chảy các bài tập đọc đã học từ đầu HK II của lớp 4 (phát âm rõ, tốc độ đọc tối thiểu 120 chữ / phút ; biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ, biết đọc diễn cảm thể hiện đúng nội dung văn bản nghệ thuật).

2. Hệ thống được một số điều cần ghi nhớ về các bài tập đọc là truyện kể thuộc chủ điểm *Người ta là hoa đất*.

## II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

– 17 phiếu viết tên từng bài tập đọc và HTL trong 9 tuần đầu học sách *Tiếng Việt 4, tập hai* (gồm cả văn bản báo chí), trong đó :

+ 11 phiếu – mỗi phiếu ghi tên 1 bài tập đọc từ tuần 19 đến tuần 27 (*Bốn anh tài, Trống đồng Đông Sơn, Anh hùng Lao động Trần Đại Nghĩa, Sầu riêng, Hoa học trò, Vẽ về cuộc sống an toàn, Khuất phục tên cướp biển, Thắng biển, Gà-vrót ngoài chiến lũy, Dù sao trái đất vẫn quay, Con sẻ*).

+ 6 phiếu – mỗi phiếu ghi tên 1 bài tập đọc có yêu cầu HTL (*Chuyện cổ tích về loài người, Bè xuôi sông La, Chợ Tết, Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ, Đoàn thuyền đánh cá, Bài thơ về tiểu đội xe không kính*).

– Một số tờ phiếu khổ to kẻ sẵn bảng ở BT2 để HS điền vào chỗ trống.

## III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

### 1. Giới thiệu bài

– GV giới thiệu nội dung học tập của tuần 28 : Ôn tập, củng cố kiến thức và kiểm tra kết quả học môn Tiếng Việt của HS trong 9 tuần học đầu HK II.

– Giới thiệu MĐ, YC của tiết ôn tập.

### 2. Kiểm tra Tập đọc và HTL (khoảng 1/3 số HS trong lớp)

GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lí để mỗi HS đều có điểm. Cách kiểm tra như sau :

– Từng HS lên bốc thăm chọn bài (sau khi bốc thăm, được xem lại bài khoảng 1 – 2 phút).

– HS đọc trong SGK (hoặc đọc thuộc lòng) 1 đoạn hoặc cả bài theo chỉ định trong phiếu.

– GV đặt 1 câu hỏi về đoạn vừa đọc, HS trả lời. GV cho điểm theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. HS nào đọc không đạt yêu cầu, GV cho các em về nhà luyện đọc để kiểm tra lại trong tiết học sau.

### 3. Tóm tắt vào bảng nội dung các bài tập đọc là truyện kể đã học trong chủ điểm *Người ta là hoa đất*

– HS đọc yêu cầu của bài tập.

– GV nhắc HS : chỉ tóm tắt nội dung các bài *tập đọc là truyện kể* trong chủ điểm *Người ta là hoa đất*. Hỏi HS : *Trong chủ điểm "Người ta là hoa đất"(tuần 19, 20, 21) có những bài tập đọc nào là truyện kể ? (Bốn anh tài, Anh hùng Lao động Trần Đại Nghĩa)*

– HS làm bài vào vở hoặc VBT. GV phát phiếu khổ rộng riêng cho một số HS. HS đọc kết quả làm bài. Cả lớp nhận xét kết quả làm việc của bạn theo nội dung ghi ở từng cột. GV dán 1 – 2 phiếu trả lời đúng của HS lên bảng lớp, chốt lại kết quả :

Tên bài	Nội dung chính	Nhân vật
<i>Bốn anh tài</i>	Ca ngợi sức khỏe, tài năng, nhiệt thành làm việc nghĩa : trừ ác, cứu dân lành của bốn anh em Cầu Khây.	Cầu Khây, Năm Tay Đổng Cọc, Lấy Tai Tát Nước, Móng Tay Đục Máng, yêu tinh, bà lão chân bò
<i>Anh hùng Lao động Trần Đại Nghĩa</i>	Ca ngợi Anh hùng Lao động Trần Đại Nghĩa đã có những cống hiến xuất sắc cho sự nghiệp quốc phòng và xây dựng nền khoa học trẻ của đất nước.	Trần Đại Nghĩa

### 4. Củng cố, dặn dò

– GV nhận xét tiết học.

– Yêu cầu HS xem lại các bài học về 3 kiểu câu kể (*Ai làm gì ? , Ai thế nào ? , Ai là gì ?*) để chuẩn bị học tiết Ôn tập tới.

## Tiết 2

### I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nghe – viết đúng chính tả, trình bày đúng đoạn văn miêu tả *Hoa giấy*.
2. Ôn luyện về 3 kiểu câu kể : *Ai làm gì ? , Ai thế nào ? , Ai là gì ?*.

### II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Tranh, ảnh hoa giấy minh họa cho đoạn văn ở BT1.
- Ba tờ giấy khổ to để 3 HS làm BT2 (các ý a-b-c) trên giấy.

### III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

1. **Giới thiệu bài.** GV nêu MĐ, YC của tiết học.

## 2. Nghe – viết chính tả (Hoa giấy)

- GV đọc đoạn văn *Hoa giấy*. HS theo dõi trong SGK.
- HS đọc thầm lại đoạn văn. GV nhắc các em chú ý cách trình bày đoạn văn, những từ ngữ mình dễ viết sai (*rực rỡ, trắng muốt, tinh khiết, bốc bay lên, lang thang, tản mát,...*).
- GV hỏi HS về nội dung đoạn văn. (Tả vẻ đẹp đặc sắc của loài hoa giấy) GV giới thiệu tranh, ảnh hoa giấy (nếu có).
- HS gấp SGK. GV đọc từng câu hoặc từng bộ phận ngắn trong câu cho HS viết.
- Trình tự tiếp theo như đã hướng dẫn.

## 3. Đặt câu

- HS đọc yêu cầu của BT2. GV hỏi :
  - + *BT2a yêu cầu đặt các câu văn tương ứng với kiểu câu kể nào các em đã học ? (Ai làm gì ?)*
  - + *BT2b yêu cầu đặt các câu văn tương ứng với kiểu câu kể nào ? (Ai thế nào ?)*
  - + *BT2c yêu cầu đặt các câu văn tương ứng với kiểu câu kể nào ? (Ai là gì ?)*
- HS làm bài vào vở hoặc VBT, mỗi em thực hiện cả ba yêu cầu a, b, c. GV phát phiếu cho 3 HS – mỗi em làm bài theo 1 yêu cầu (a, b hoặc c).
- HS đọc kết quả làm bài. GV nhận xét ; mời 3 HS làm bài trên phiếu dán kết quả làm bài trên bảng. GV chấm điểm bài làm tốt, chốt lại lời giải :

a) Kể về các hoạt động...  
(Câu kể Ai làm gì ?)

Đến giờ ra chơi, chúng em ùa ra sân như một đàn ong vỡ tổ. Các bạn nam đá cầu. Các bạn nữ nhảy dây. Riêng mấy đứa bọn em chỉ thích đọc truyện dưới gốc cây bàng.

b) Tả các bạn...  
(Câu kể Ai thế nào ?)

Lớp em mỗi bạn một vẻ : Thu Hương thì luôn dịu dàng, vui vẻ. Hoà thì bộc tuệch, thẳng ruột ngựa. Thắng thì nóng nảy như Trương Phi. Hoa thì rất điệu đà, làm đóm. Thuý ngược lại lúc nào cũng rất lòi thối.

c) Giới thiệu từng bạn...  
(Câu kể Ai là gì ?)

Em xin giới thiệu với chị các thành viên của tổ em : Em tên là Bích La. Em là tổ trưởng tổ 2. Bạn Hiệp là học sinh giỏi Toán cấp Quận. Bạn Thanh Huyền là học sinh giỏi môn Tiếng Việt. Bạn Dung là ca sĩ của lớp.

## 4. Củng cố, dặn dò

- GV nhận xét tiết học. Yêu cầu HS về nhà làm lại vào vở BT2.
- Dặn những em chưa có điểm kiểm tra đọc hoặc kiểm tra chưa đạt yêu cầu về nhà tiếp tục luyện đọc.

## Tiết 3

### I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục kiểm tra lấy điểm tập đọc và HTL (Yêu cầu như tiết 1).
2. Hệ thống được những điều cần ghi nhớ về nội dung chính của các bài tập đọc là văn xuôi thuộc chủ điểm *Vẻ đẹp muôn màu*.
3. Nghe – viết đúng chính tả, trình bày đúng bài thơ *Cô Tấm của mẹ*.

### II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Phiếu viết tên từng bài tập đọc và HTL (như tiết 1).
- Phiếu ghi sẵn nội dung chính của 6 bài tập đọc thuộc chủ điểm *Vẻ đẹp muôn màu*.

### III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

1. **Giới thiệu bài.** GV nêu MĐ, YC của tiết ôn tập.
2. **Kiểm tra Tập đọc và HTL** (1/3 số HS trong lớp) : Thực hiện như tiết 1.
3. **Nêu tên các bài TĐ thuộc chủ điểm *Vẻ đẹp muôn màu*, nội dung chính**
  - HS đọc yêu cầu của BT2, tìm 6 bài tập đọc thuộc chủ điểm *Vẻ đẹp muôn màu* (tuần 22, 23, 24) : *Sầu riêng*, *Chợ Tết*, *Hoa học trò*, *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ*, *Vẽ về cuộc sống an toàn*, *Đoàn thuyền đánh cá*.
  - HS suy nghĩ, phát biểu (miệng) về nội dung chính của từng bài. GV nhận xét, dán phiếu đã ghi sẵn nội dung chính của mỗi bài tập đọc lên bảng, chốt lại ý kiến đúng.
  - Một HS đọc lại nội dung bảng tổng kết :

<i>Tên bài</i>	<i>Nội dung chính</i>
<i>Sầu riêng</i>	Giá trị và vẻ đặc sắc của sầu riêng – loại cây ăn quả đặc sản của miền Nam nước ta.
<i>Chợ Tết</i>	Bức tranh chợ Tết miền trung du giàu màu sắc và vô cùng sinh động, nói lên cuộc sống nhộn nhịp ở thôn quê vào dịp Tết.
<i>Hoa học trò</i>	Ca ngợi vẻ đẹp độc đáo của hoa phượng vĩ – một loại hoa gắn với học trò.
<i>Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ</i>	Ca ngợi tình yêu nước, yêu con sâu sắc của người phụ nữ Tây Nguyên cần cù lao động, góp sức mình vào công cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

<b>Vẽ về cuộc sống an toàn</b>	Kết quả cuộc thi vẽ tranh của thiếu nhi với chủ đề <i>Em muốn sống an toàn</i> cho thấy : Thiếu nhi Việt Nam có nhận thức đúng về an toàn, biết thể hiện nhận thức của mình bằng ngôn ngữ hội hoạ sáng tạo đến bất ngờ.
<b>Đoàn thuyền đánh cá</b>	Ca ngợi vẻ đẹp huy hoàng của biển cả, vẻ đẹp trong lao động của người dân biển.

#### 4. Nghe – viết (*Cô Tấm của mẹ*)

– GV đọc bài thơ *Cô Tấm của mẹ*. HS theo dõi trong SGK.

– HS quan sát tranh minh hoạ, đọc thầm lại bài thơ. GV nhắc các em chú ý cách trình bày bài thơ lục bát ; cách dẫn lời nói trực tiếp (*Mẹ về khen bé : "Cô tiên xuống trần"*) ; tên riêng cần viết hoa (*Tấm*) ; những từ ngữ mình dễ viết sai (*ngỡ, xuống trần, lặng thầm, nết na,...*).

– HS trả lời câu hỏi : *Bài thơ nói điều gì ?* (Khen ngợi cô bé ngoan giống như cô Tấm xuống trần giúp đỡ mẹ cha.)

– HS gấp SGK. GV đọc từng câu hoặc từng bộ phận ngắn trong câu cho HS viết.

– Trình tự tiếp theo như đã hướng dẫn.

#### 5. Củng cố, dặn dò

– GV nhận xét tiết học.

– Dặn HS xem trước các tiết MRVT thuộc 3 chủ điểm đã học trong sách *Tiếng Việt 4, tập hai* để học tốt tiết ôn tập sau.

### Tiết 4

#### I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Hệ thống hoá các từ ngữ, thành ngữ, tục ngữ đã học trong 3 chủ điểm *Người ta là hoa đất, Vẻ đẹp muôn màu, Những người quả cảm*.

2. Rèn kĩ năng lựa chọn và kết hợp từ qua bài tập điền từ vào chỗ trống để tạo cụm từ.

#### II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

– Một số tờ phiếu kẻ bảng để HS làm BT1,2 – viết rõ các ý để HS dễ dàng điền nội dung (xem mẫu phiếu ở dưới).

– Bảng lớp (hoặc một số tờ phiếu) viết nội dung BT3a,b,c theo hàng ngang.

### III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

#### 1. Giới thiệu bài

GV : Từ đầu HKII, các em đã học những chủ điểm nào ? (Người ta là hoa đất, Vẻ đẹp muôn màu, Những người quả cảm)

Sau tiết LTVC trong ba chủ điểm ấy đã cung cấp cho các em một số từ ngữ, thành ngữ, tục ngữ. Tiết ôn tập hôm nay giúp các em hệ thống hoá các từ ngữ đã học, luyện tập sử dụng các từ ngữ đó.

**2. Bài tập 1, 2.** Ghi lại các từ ngữ, thành ngữ, tục ngữ đã học trong tiết MRVT thuộc 3 chủ điểm : "Người ta là hoa đất, Vẻ đẹp muôn màu, Những người quả cảm".

– 1 HS đọc yêu cầu của BT 1, 2.

– GV chia cho mỗi tổ lập bảng tổng kết vốn từ, vốn thành ngữ, tục ngữ thuộc 1 chủ điểm, phát phiếu đã kẻ bảng cho các nhóm làm bài.

– HS mỗi nhóm mở SGK, tìm lại lời giải các bài tập trong 2 tiết MRVT ở mỗi chủ điểm, ghi từ ngữ, thành ngữ, tục ngữ vào các cột tương ứng.

– Sau thời gian quy định, đại diện nhóm dán kết quả làm bài lên bảng lớp, trình bày kết quả. Cả lớp và GV nhận xét, chấm điểm cao cho nhóm hệ thống hoá vốn từ tốt nhất.

– GV giữ lại 3 bảng kết quả làm bài tốt (ghi đủ từ ngữ ở 3 chủ điểm). Thống kê các từ ngữ :

#### Người ta là hoa đất

Từ ngữ	Thành ngữ, tục ngữ
– tài hoa, tài giỏi, tài nghệ, tài ba, tài đức, tài năng.	– Người ta là hoa đất.
– Những đặc điểm của một cơ thể khoẻ mạnh : vạm vỡ, lực lưỡng, cân đối, rắn rỏi, rắn chắc, săn chắc, chắc nịch, cường tráng, dẻo dai, nhanh nhẹn, ...	– Nước lã mà vã nên hồ / Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan. – Chuông có đánh mới kêu. Đền có khêu mới tỏ.
– Những hoạt động có lợi cho sức khoẻ : tập luyện, tập thể dục, đi bộ, chơi thể thao, ăn uống điều độ, nghỉ ngơi, an dưỡng, nghỉ mát, du lịch, giải trí,...	– Khoẻ như vâm (như voi, như trâu, như hùm, beo). – Nhanh như cắt (như gió, chớp, sóc, điện). – Ăn được ngủ được là tiên, Không ăn không ngủ mất tiền thêm lo.

### Vẻ đẹp muôn màu

– đẹp, đẹp đẽ, điệu đà, xinh, xinh đẹp, xinh tươi, xinh xắn, xinh xẻo, xinh xinh, tươi tắn, tươi giòn, rục rỡ, lộng lẫy, thướt tha, tha thướt, ...

– thùy mị, dịu dàng, hiền dịu, dằm thắm, đậm đà, đôn hậu, bộc trực, cương trực, chân thành, chân thực, chân tình, thẳng thắn, ngay thẳng, lịch sự, tế nhị, nét na, khảng khái, khí khái,...

– tươi đẹp, sắc sỡ, huy hoàng, tráng lệ, diễm lệ, mỹ lệ, hùng vĩ, kì vĩ, hùng tráng, hoành tráng,

– tuyệt vời, tuyệt diệu, tuyệt trần, mê hồn, mê li, vô cùng, không tả xiết, khôn tả, không tưởng tượng được, như tiên,...

– Mặt tươi như hoa

– Đẹp người đẹp nét

– Chũ như gà bới

– Tốt gỗ hơn tốt nước sơn

– Người thanh tiếng nói cũng thanh, Chuông kêu khẽ đánh bên thành cũng kêu.

– Cái nét đánh chết cái đẹp

– Trông mặt mà bắt hình dong, Con lợn có béo cổ lòng mới ngon.

### Những người quả cảm

– gan dạ, anh hùng, anh dũng, can đảm, can trường, gan, gan góc, gan lì, bạo gan, táo bạo, quả cảm ; nhất, nhút nhát, e lệ, nhát gan, hèn nhát, dón hèn, hèn mạt, hèn hạ, bạc nhược, nhu nhược, khiếp nhược,...

– tinh thần dũng cảm, hành động dũng cảm, dũng cảm xông lên, dũng cảm nhận khuyết điểm, dũng cảm cứu bạn, dũng cảm chống lại cường quyền, dũng cảm trước kẻ thù, dũng cảm nói lên sự thật,...

– Vào sinh ra tử

– Gan vàng dạ sắt

### 3. Bài tập 3. (Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống)

– HS đọc yêu cầu của BT3.

– GV : Ở từng chỗ trống, các em thử lần lượt điền các từ cho sẵn sao cho tạo ra cụm từ có nghĩa. HS làm bài vào vở hoặc VBT.

– GV mở bảng phụ đã viết sẵn nội dung bài tập, mời 3 HS lên bảng làm bài – mỗi em làm 1 ý. Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng :



Lời giải a	<ul style="list-style-type: none"> <li>. Một người <i>tài đức</i> vẹn toàn</li> <li>. Nét chạm trổ <i>tài hoa</i></li> <li>. Phát hiện và bồi dưỡng những <i>tài năng</i> trẻ</li> </ul>
Lời giải b	<ul style="list-style-type: none"> <li>. Ghi nhiều bàn thắng <i>đẹp mắt</i></li> <li>. Một ngày <i>đẹp trời</i></li> <li>. Những kỉ niệm <i>đẹp đẽ</i></li> </ul>
Lời giải c	<ul style="list-style-type: none"> <li>. Một <i>dũng sĩ</i> diệt xe tăng</li> <li>. Có <i>dũng khí</i> đấu tranh</li> <li>. <i>Dũng cảm</i> nhận khuyết điểm</li> </ul>

#### 4. Củng cố, dặn dò

- GV nhận xét tiết học.
- Dặn những em chưa có điểm kiểm tra đọc hoặc kiểm tra chưa đạt yêu cầu về nhà tiếp tục luyện đọc.

### Tiết 5

#### I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục kiểm tra lấy điểm tập đọc và HTL (yêu cầu như tiết 1).
2. Hệ thống hoá một số điều cần nhớ về nội dung chính, nhân vật của các bài tập đọc là truyện kể thuộc chủ điểm *Những người quả cảm*.

#### II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Phiếu viết tên từng bài tập đọc và HTL (như tiết 1).
- Một số tờ phiếu khổ to kẻ bảng để HS làm BT2.

#### III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

1. **Giới thiệu bài.** GV nêu MĐ, YC của tiết ôn tập.
2. **Kiểm tra TĐ và HTL** (số HS còn lại) : Thực hiện như tiết 1.
3. **Tóm tắt vào bảng nội dung các bài TĐ là truyện kể thuộc chủ điểm *Những người quả cảm*.**
  - Một HS đọc yêu cầu của bài tập, nói tên các bài tập đọc là truyện kể trong chủ điểm *Những người quả cảm* (*Khuất phục tên cướp biển, Ga-vrốt ngoài chiến lũy, Dù sao trái đất vẫn quay !, Con sẻ*).
  - GV phát phiếu cho HS làm việc theo nhóm. Đại diện các nhóm thi trình bày kết quả làm bài. Cả lớp và GV nhận xét, kết luận nhóm làm bài tốt nhất.

Bảng kết quả :

Tên bài	Nội dung chính	Nhân vật
<i>Khuất phục tên cướp biển</i>	Ca ngợi hành động dũng cảm của bác sĩ Ly trong cuộc đối đầu với tên cướp biển hung hãn, khiến hắn phải khuất phục.	– Bác sĩ Ly – Tên cướp biển
<i>Ga-vrốt ngoài chiến lũy</i>	Ca ngợi lòng dũng cảm của chú bé Ga-vrốt, bất chấp hiểm nguy, ra ngoài chiến lũy nhật đạn tiếp tế cho nghĩa quân.	– Ga-vrốt – Ăng-giôn-ra – Cuộc-phây-rắc
<i>Dù sao trái đất vẫn quay !</i>	Ca ngợi hai nhà khoa học Cô-péc-ních và Ga-li-lê dũng cảm, kiên trì bảo vệ chân lí khoa học.	– Cô-péc-ních – Ga-li-lê
<i>Con sẻ</i>	Ca ngợi hành động dũng cảm, xả thân cứu con của sẻ mẹ.	– Con sẻ mẹ, sẻ con – Nhân vật "tôi" – Con chó săn

#### 4. Củng cố, dặn dò

– GV nhận xét tiết học.

– Dặn HS về nhà tiếp tục xem lại các tiết học về 3 kiểu câu kể : Câu kể *Ai làm gì ?* (tuần 17, 19) ; Câu kể *Ai thế nào ?* (tuần 21, 22), Câu kể *Ai là gì ?* (tuần 24, 25) để học tốt tiết ôn tập tiếp theo.

### Tiết 6

#### I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục ôn luyện về 3 kiểu câu kể (*Ai làm gì ?*, *Ai thế nào ?*, *Ai là gì ?*).
3. Viết được một đoạn văn ngắn có sử dụng 3 kiểu câu kể.

#### II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

Một số tờ phiếu kẻ bảng để HS phân biệt 3 kiểu câu kể (BT1) ; 1 tờ giấy viết sẵn lời giải BT1. Một tờ phiếu viết đoạn văn ở BT2.

#### III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

**1. Giới thiệu bài.** GV nêu MĐ, YC của tiết học.

**2. Hướng dẫn ôn tập**

*Bài tập 1*

– HS đọc yêu cầu của BT1.

– GV nhắc HS xem lại các tiết LTVC : Câu kể *Ai làm gì ?* (tuần 17, tr. 166, 171, tập một ; tuần 19 – tr. 6, tập hai) ; Câu kể *Ai thế nào ?* (tuần 21, 22 – tr. 23, 29, 36), Câu kể *Ai là gì ?* (tuần 24, 25 – tr. 57, 61, 68) để lập bảng phân biệt đúng.

– GV phát giấy khổ rộng cho các nhóm HS làm bài. Nhóm trưởng có thể giao cho mỗi bạn viết về một kiểu câu kể, rồi điền nhanh vào bảng so sánh.

– Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm bài. Cả lớp và GV nhận xét, tính điểm. GV treo bảng phụ đã ghi lời giải – mời 1 HS đọc lại (có thể sử dụng bảng kết quả làm bài tốt của HS) :

	<b>Ai làm gì ?</b>	<b>Ai thế nào ?</b>	<b>Ai là gì ?</b>
<b>Định nghĩa</b>	– CN trả lời câu hỏi : <i>Ai (con gì) ?</i> – VN trả lời câu hỏi : <i>Làm gì ?</i> – VN là ĐT, cụm ĐT	– CN trả lời câu hỏi : <i>Ai (cái gì, con gì) ?</i> – VN trả lời câu hỏi : <i>Thế nào ?</i> – VN là TT, ĐT cụm TT, cụm ĐT.	– CN trả lời câu hỏi : <i>Ai (cái gì, con gì) ?</i> – VN trả lời câu hỏi : <i>Là gì ?</i> – VN thường là DT, cụm DT.
<b>Ví dụ</b>	<i>Các cụ già nhặt cỏ, đốt lá.</i>	<i>Bên đường, cây cối xanh um.</i>	<i>Hồng Vân là học sinh lớp 4A.</i>

### *Bài tập 2*

– HS đọc yêu cầu của bài tập.

– GV gợi ý : Các em lần lượt đọc từng câu trong đoạn văn, xem mỗi câu thuộc kiểu câu kể gì, xem tác dụng của từng câu (dùng để làm gì).

– HS làm việc cá nhân hay trao đổi cùng bạn, phát biểu ý kiến. GV nhận xét, dán tờ giấy đã viết đoạn văn lên bảng ; mời 1 HS có lời giải đúng trình bày kết quả, chốt lại lời giải :

	<b>Câu</b>	<b>Kiểu câu</b>	<b>Tác dụng</b>
Câu 1.	<i>Bấy giờ tôi còn là một chú bé lên mười.</i>	Ai là gì ?	Giới thiệu nhân vật "tôi".
Câu 2.	<i>Mỗi lần đi cắt cỏ, bao giờ tôi cũng tìm bứt một nắm cây mía đất, khoan khoái nằm xuống cạnh sọt cỏ đã đầy và nhắm nháp từng cây một.</i>	Ai làm gì ?	Kể các hoạt động của nhân vật "tôi".
Câu 3.	<i>Buổi chiều ở làng ven sông yên tĩnh một cách lạ lùng.</i>	Ai thế nào ?	Kể về đặc điểm, trạng thái của buổi chiều ở làng ven sông.

### Bài tập 3

– GV nêu yêu cầu của bài tập, nhắc HS : Trong đoạn văn ngắn viết về bác sĩ Ly, các em cần sử dụng :

+ Câu kể *Ai là gì ?* để giới thiệu và nhận định về bác sĩ Ly. (VD : *Bác sĩ Ly là người nổi tiếng nhân từ.*)

+ Câu kể *Ai làm gì ?* để kể về hành động của bác sĩ Ly. (VD : *Cuối cùng, bác sĩ Ly đã khuất phục được tên cướp biển hung hãn.*)

+ Câu kể *Ai thế nào ?* để nói về đặc điểm tính cách của bác sĩ Ly. (*Bác sĩ Ly hiền từ, nhân hậu nhưng rất cứng rắn, cương quyết.*)

– HS viết đoạn văn.

– HS tiếp nối nhau đọc đoạn văn trước lớp. Cả lớp và GV nhận xét (nội dung đoạn văn ; các kiểu câu kể ; liên kết của các câu trong đoạn). VD :

Bác sĩ Ly là người nổi tiếng nhân từ và hiền hậu. Nhưng ông cũng rất dũng cảm. Trước thái độ côn đồ của tên cướp biển, ông rất điềm tĩnh và cương quyết. Vì vậy ông đã khuất phục được tên cướp biển.

### 3. Củng cố, dặn dò

– GV nhận xét tiết học.

– Dặn HS về nhà làm thử bài luyện tập ở tiết 7, 8 và chuẩn bị giấy bút để làm bài kiểm tra viết giữa HK2.

## Tiết 7

### Kiểm tra

## ĐỌC – HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU

(Thời gian làm bài khoảng 30 phút)

Dựa theo đề luyện tập in trong SGK (tiết 7), các địa phương tự ra đề kiểm tra theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Gợi ý :

– Văn bản có độ dài khoảng 200 chữ. Chọn văn bản trong SGK (tuần 19 – 27) hoặc ngoài SGK phù hợp với các chủ điểm đã học đầu HKII, phù hợp với trình độ của HS lớp 4.

– Phần câu hỏi và bài tập không quá 8 câu (ra đề kiểu trắc nghiệm lựa chọn), trong đó có khoảng 4 câu kiểm tra sự hiểu bài và 4 câu kiểm tra về từ và câu (gắn với những kiến thức đã học).

– Thời gian làm bài khoảng 30 phút (không kể thời gian giao đề và giải thích đề). Các bước tiến hành như sau :

+ GV phát đề kiểm tra cho từng HS (Với những vùng khó khăn không có điều kiện photô đề, GV chép sẵn đề kiểm tra lên bảng hoặc viết ra giấy khổ rộng, dán lên bảng).

+ GV hướng dẫn HS nắm vững yêu cầu của bài, cách làm bài (chọn ý đúng, ý đúng nhất hoặc đánh dấu × vào ô trống trước câu trả lời đúng, đúng nhất). Mỗi câu hỏi trong đề luyện tập ở tiết 7 (trên văn bản *Chiếc lá*) chỉ yêu cầu chọn trong các phương án trả lời (có cả ý đúng lẫn ý sai) – một phương án duy nhất đúng.

+ HS đọc thật kĩ bài văn, thơ trong khoảng thời gian 15 phút. (GV nhắc các em không được chủ quan vì đọc không kĩ văn bản sẽ giải bài tập sai.)

+ HS khoanh tròn chữ cái trước ý đúng/đúng nhất (hoặc đánh dấu × vào ô trống trước ý đúng/đúng nhất) trong giấy kiểm tra để trả lời câu hỏi. GV nhắc HS : Lúc đầu tạm đánh dấu × vào ô trống bằng bút chì. Làm bài xong, kiểm tra lại kết quả bằng cách đọc kĩ lại bài văn (thơ), rà soát lời giải, cuối cùng, đánh dấu chính thức bằng bút mực.

Ở những nơi không có điều kiện photô đề cho từng HS, HS chỉ cần ghi vào giấy kiểm tra số thứ tự câu hỏi và kí hiệu a, b, c để trả lời. VD, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm trong bài luyện tập tiết 7 (SGK) :

Câu 1 : ý c (*Chim sâu, bông hoa và chiếc lá*)

Câu 2 : ý b (*Vì lá đem lại sự sống cho cây*)

Câu 3 : ý a (*Hãy biết quý trọng những người bình thường*)

Câu 4 : ý c (*Cả chim sâu và chiếc lá*)

Câu 5 : ý c (*nhỏ bé*)

Câu 6 : ý c (*Có cả câu hỏi, câu kể, câu khiến*)

Câu 7 : ý c (*Có cả ba kiểu câu kể Ai làm gì ? Ai thế nào ? Ai là gì ?*)

Câu 8 : ý b (*Cuộc đời tôi*)

**Tiết 8**  
**Kiểm tra**  
**CHÍNH TẢ – TẬP LÀM VĂN**  
*(Thời gian làm bài khoảng 40 phút)*

Dựa theo đề luyện tập in trong SGK (tiết 8), các địa phương tự ra đề kiểm tra theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Gợi ý :

**1. Chính tả :** chọn một đoạn văn xuôi hoặc thơ có độ dài khoảng dưới 70 chữ, viết trong thời gian khoảng 10 phút. Chọn văn bản ngoài SGK phù hợp với các chủ điểm đã học đầu HKII, phù hợp với trình độ của HS lớp 4.

**2. Tập làm văn :** HS viết một đoạn văn miêu tả đồ vật, cây cối (khoảng 10 câu).

Thời gian làm bài : 30 phút.